

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **165/2019/HS-PT**

Ngày 17 – 5 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền;

Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo Y H Aliô và Võ Thị Thùy L, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Y H Aliô**; Tên gọi khác: Ama B; R; sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Ê Đê; con ông Y J Byă (đã chết) và bà H’ O Aliô; bị cáo có vợ H’ L Đa Hwing và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Võ Thị Thùy L**; sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 07/12; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Võ Hùng D và bà Nguyễn Thị T; có 01 con Võ Hà M – sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo: Bà Lai Mỹ D.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Y H Aliõ là bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lai Mỹ D có vay của bà H'O Aliõ số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 02/6/2017, bà D và bà H'O đã thỏa thuận tổng số tiền mà bà D phải trả cho bà H'O là 80.000.000 đồng. Cuối năm 2017, bà H'O bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố và bắt tạm giam về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên đã giao cho con trai là Y H Aliõ tiếp tục thu hồi khoản nợ từ bà D. Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn T nên Y H Aliõ nhờ T đòi nợ giúp từ bà D thì được T đồng ý.

Sáng ngày 01/7/2018, T rủ Trần Quang N và Trần Vũ G cùng đi vào Buôn Đôn chơi, sau khi Y H Aliõ đưa giấy vay tiền của bà D cho T xem thì T rủ N cùng đi đòi nợ với mình. Y H Aliõ dùng xe máy chở T và N đến nhà bà D để đòi nợ. Khi đến nhà bà D thì chỉ có chồng bà D là ông Đào Khắc C ở nhà, Y H nói với ông C về khoản nợ và yêu cầu trả thì ông C nói không biết và gọi điện cho bà D, thấy vậy T giật điện thoại của ông C nói chuyện với bà D để đòi tiền, giữa T và bà D xảy ra tranh cãi, T nảy sinh ý định lấy tài sản của bà D để tạo áp lực buộc bà D trả nợ. T nói Y H đi mua giấy và bút, sau đó T và N dùng lời lẽ đe dọa gây áp lực làm cho ông C sợ hãi, buộc ông C phải viết giấy nhận nợ và đồng ý giao tài sản là 08 màn hình máy tính, 08 CPU cho nhóm của T, sau khi ông C viết xong, T bẻ gãy cây bút bi cho mực chảy ra, cầm tay ông C nhúng vào mực và ấn vào tài liệu để điểm chỉ, sau đó cả bọn quay về nhà Y H Aliõ. Sau khi về nhà của Y H Aliõ, T chỉ đạo Y H Aliõ và N đến nhà ông C lấy các máy vi tính nói trên, bản thân ông C lúc đó do sợ hãi nên đã đến nhà ông Nguyễn Ngọc R nhờ giúp đỡ, khi N và Y H Aliõ đến thì ông Trường nói chuyện với N và động viên ông C về nhà để giải quyết sự việc. Do N và Y H Aliõ đều không muốn lấy tài sản của gia đình ông C nên N đã yêu cầu ông C viết giấy thể hiện nội D là đồng ý giao toàn bộ tài sản của gia đình cho bà H'O Aliõ nếu không trả được nợ, có ông R ký tên chứng kiến, mục đích để ép ông C phải trả nợ, sau đó mang tờ giấy trên về giao cho T. Thấy N và Y H Aliõ không lấy tài sản theo ý mình nên T đã yêu cầu N và Y H Aliõ đi cùng mình đến nhà ông Y T Kpor, buôn trưởng buôn Niêng 3 để ông Y T ký xác nhận các tài liệu do ông C viết nhưng ông Y T không ký nên cả nhóm đi đến nhà ông C. Tại nhà ông C, mặc dù ông C không đồng ý nhưng T vẫn chỉ đạo N và Y H Aliõ lấy các máy vi tính đưa ra xe taxi, đồng thời chỉ đạo N và Y H Aliõ *“lấy được cái gì thì lấy”*. N và Y H Aliõ mang các tài sản ra xe gồm: 08 màn hình máy vi tính, 08 thùng CPU, 08 bàn phím, 08 chuột

máy tính, 08 tai nghe máy tính, 01 bộ loa vi tính; N tự chiếm đoạt 06 giò phong lan, T tự chiếm đoạt 01 đồng hồ đeo tay của ông C để trên tủ lạnh. Ông C lúc này do sợ hãi nên không có hành động can ngăn nhóm của T. Trước khi ra về, T còn yêu cầu ông C viết vào mặt sau của tờ lịch với nội D: Ông C giao toàn bộ nhà và tài sản cho T, T cho ông C ở nhờ và có trách nhiệm trông coi tài sản. Sau khi lấy được tài sản, cả nhóm dùng xe taxi đưa tài sản về nhà Y H Aliõ, tại đây T giao một phần tài sản gồm 01 CPU, 02 màn hình máy tính, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính và 01 tai nghe cho Y H Aliõ sử dụng; số còn lại T vận chuyển về cất tại phòng trọ do T và bạn gái là Võ Thị Thùy L sử dụng chung.

Ngày 02/7/2018, T rủ Trần Quang N và Võ Thị Thùy L cùng thuê xe taxi do Nguyễn Đức T điều khiển đi đến nhà bà D để đòi nợ. T trực tiếp nói chuyện với ông C và bà D, tạo áp lực buộc bà D phải trả nợ cho Y H Aliõ, T còn đe dọa sẽ đuổi vợ chồng ông C ra khỏi nhà và đe dọa ném đồ đạc của gia đình ông C ra khỏi nhà, T đi lên gác của gia đình ông C mang một số đồ đạc xuống, đồng thời chỉ đạo L lấy một số đồ đạc trong tủ bếp của gia đình ông C bỏ xuống nền nhà, bà D đã báo công an xã Ea Nuôl đến can thiệp, sau đó nhóm của T đi về.

Sáng ngày 03/7/2018, T đi một mình đến nhà bà D, T nói chuyện với bà D theo hướng hòa giải và hứa giúp bà D bán đất để trả nợ, T gọi điện cho L mang tài liệu viết trên tờ lịch do ông C viết trả lại cho vợ chồng ông C, sắp xếp lại đồ đạc bị nhóm của T làm xáo trộn trước đó và đề nghị ông C “bãi nại” cho mình, cùng ngày vợ chồng ông C đã viết đơn “bãi nại” cho T gửi đến Công an xã Ea Nuôl. Chiều ngày 04/7/2018, T lại tiếp tục rủ N đi cùng, sử dụng xe ô tô 07 chỗ do K (là người quen của T, chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển tiếp tục đến nhà bà D đòi nợ. Do không đòi được tiền nên T và N tiếp tục có hành vi đe dọa vợ chồng ông C, dùng các tài liệu đã ép ông C viết vào ngày 01/7/2018 để chiếm đoạt các tài sản của gia đình ông C gồm: 01 đầu Amply, 01 đầu đĩa DVD, 01 đầu thu tín hiệu karaoke, 01 ti vi cùng một số loa và micro, nhiều tài sản là quần áo, nữ trang, mỹ phẩm, T nói khi nào vợ chồng ông C trả nợ thì sẽ trả lại các tài sản đã chiếm đoạt trên và các tài sản đã chiếm đoạt vào ngày 01/7/2018. Sau đó T và K vận chuyển các tài sản đã chiếm đoạt về phòng trọ của T. Trần Quang N ở lại nhà ông C, N hứa cho vợ chồng ông C vay tiền để đáo hạn ngân hàng, rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp ra để sang nhượng, lấy tiền trả nợ. N đề nghị vợ chồng ông C viết giấy thể hiện đã vay của N 300.000.000 đồng, hứa sẽ giao tiền sau nhưng thấy không có khả năng sang nhượng được quyền sử dụng đất nên N đã đưa tài liệu này cho T, thực tế N chưa giao khoản tiền này cho vợ chồng ông C.

Ngày 05/7/2018, bà D đến Cơ quan điều tra để trình báo sự việc, chiều cùng ngày, T rủ L và N đi tới nhà ông C, bà D dùng thủ đoạn cũ để tiếp tục chiếm đoạt tài sản của gia đình ông C, bà D. T thuê xe ô tô tải BKS 47C-156.79 do ông Phạm Quốc H điều khiển với mục đích chở tài sản sau khi chiếm đoạt được. Khi đến nhà ông C thì ông C và bà D đều vắng nhà, T đã tự mở cửa vào nhà ông C. T, L và N cùng lấy các tài sản của gia đình ông C đưa lên xe ô tô, trong lúc đang thực hiện hành vi trên thì tổ công tác Công an huyện Buôn Đôn nhận được tin báo đã đến giải quyết vụ việc và yêu cầu T dừng các hành vi trên. Số tài sản mà T cùng đồng bọn chiếm đoạt được trong ngày 05/7/2018 bao gồm ghế salon, máy bơm hơi, xe đạp, dụng cụ sửa chữa xe đạp và nhiều vật dụng, dụng cụ sinh hoạt của gia đình ông C bị Cơ quan điều tra tạm giữ ngay trên xe ô tô BKS 47C-156.79.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 20/7/2018; số 22/KL-ĐGTS ngày 08/8/2018 và số 25/KL-ĐGTS ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn xác định: Tổng giá trị tài sản thu giữ được sau khi định giá là 20.762.500 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn xác định: Tổng giá trị các tài sản gồm 01 loa thùng, 01 đồng hồ đeo tay nam, 01 đồng hồ treo tường và 01 máy radio là 720.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T; Trần Quang N; Y H Aliõ; Võ Thị Thùy L phạm tội: "*Cưỡng đoạt tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Y H Aliõ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thùy L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt với các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quang N; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 10/ 3/2019, lần lượt các bị cáo Y H Aliõ và Võ Thị Thùy L có đơn kháng cáo với nội D: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 01/3/2019, người bị hại là bà Lai Thị Mỹ D kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo Y H Aliõ, xin bãi nại cho bị cáo Võ Thị Thùy L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội D vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y H Aliõ và Võ Thị Thùy L cùng đồng bọn về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, là đúng. Mức hình phạt 06 tháng tù đối với các bị cáo Y H Aliõ và Võ Thị Thùy L là tương xứng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều tham gia với vai trò thứ yếu. Sau khi xét xử sơ thẩm đã tiếp tục bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại tiếp tục xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y H Aliõ và Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị Thùy L, xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Y H Aliõ cũng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc gia đình và em gái nhỏ.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo; người bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo Y H Aliõ và bị cáo Võ Thị Thùy L được hưởng án treo và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Y H Aliõ và Võ Thị Thùy L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Sau khi Y H Aliõ nhờ đòi nợ, liên tục vào các ngày 01/7; 02/7; 03/7; 04/7; 05/7/2018, tại nhà của vợ chồng ông Đào Khắc C, bà Lai Mỹ D ở Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo T cùng đồng bọn dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần vợ chồng ông C, bà D để nhằm chiếm đoạt các tài sản

của vợ chồng ông C, bà D. Trong đó, bị cáo Y H Aliõ tham gia ngày 01/7/2018, còn Võ Thị Thùy L tham gia ngày 02 và 05/7 2018. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y H Aliõ, Võ Thị Thùy L và đồng bọn về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ pháp lý và đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Y H Aliõ, Võ Thị Thùy L và người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo Y H Aliõ và Võ Thị Thùy L đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hành vi phạm tội của các bị cáo là liên tục, kéo dài và nhằm mục đích để bị hại trả nợ, các bị cáo đều có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án. Bị cáo Y H Aliõ và Võ Thị Thùy L đều có hoàn cảnh khó khăn. Bố của Y H Aliõ đã chết, mẹ đang chấp hành án, bị cáo đang nuôi em nhỏ học lớp 8. Võ Thị Thùy L là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Y H Aliõ đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, Võ Thị Thùy L bồi thường số tiền 5.000.000đ. Bị hại có đơn kháng cáo và đơn bãi nại cho các bị cáo. Xét mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là không đáng kể. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y H Aliõ, bị cáo Võ Thị Thùy L và người bị hại Lai Thị Mỹ D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về biện pháp chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Y H Aliõ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thùy L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y H Aliõ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và bị cáo Võ Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Y H Aliõ, Võ Thị Thùy L và người bị hại Lai Thị Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND huyện B; C;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường